

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 01 – 2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Rạt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lê Quân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 727/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Ch, sinh năm 1990.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp Lộc Th, xã Lộc Gi, huyện ĐH, tỉnh LA.

(Chị Ch có mặt, anh B xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Cao Thị Ch trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng cưới nhau từ năm 2011, đến ngày 25/8/2011 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2021 vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc khiến vợ chồng cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung, chung sống không hạnh phúc, anh B thường xuyên nhậu nhẹt, không lo lắng làm ăn. Chị và anh B đã ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh B có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Vy, sinh ngày 01/9/2011 và Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 24/11/2013. Hiện con chung đang do anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu Vy và cháu Huy cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về Cha tài sản: Chị Ch xác định chị và anh B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ch xác định chị và anh B không có nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 29/12/2021, bị đơn anh Nguyễn Văn B thống nhất lời trình bày của chị Ch về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian ly thân. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Nay chị Ch yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh B xác nhận có 02 con chung như chị Ch trình bày. Khi ly hôn, anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc Vy, sinh ngày 01/9/2011 và Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 24/11/2013. Anh không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về Cha tài sản: Anh B xác định anh và chị Ch không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Cao Thị Ch khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Anh B hiện đang cư trú tại xã Lộc Gi, huyện ĐH, tỉnh LA. Thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Bị đơn là anh Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Cao Thị Ch:

[4.1] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Cao Thị Ch và anh Nguyễn Văn B tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 131 đăng ký ngày 25/8/2011 do Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang, huyện ĐH, tỉnh LA cấp, nên

xác định hôn nhân giữa chị Ch và anh B là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy, quá trình chung sống giữa chị Ch và anh B có phát sinh mâu thuẫn. Chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh B và anh B cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Ch và anh B là có thật, cả chị Ch và anh B không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, càng chứng tỏ rằng quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị Ch đối với anh B là có cơ sở, nên chấp nhận xử cho chị Ch được ly hôn với anh B là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về nuôi con chung: Theo quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình thì: "...Vợ, chồng được quyền thỏa thuận người trực tiếp nuôi con...; Nếu con từ 07 (bảy) tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con...". Tại thời điểm xét xử, con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Vy, sinh ngày 01/9/2011 và Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 24/11/2013 đã đủ 07 tuổi và có ý kiến nguyện vọng được ở với anh B. Xét thấy, hiện tại cháu Vy và cháu Huy đang do anh B trực tiếp nuôi dưỡng và chị Ch cũng đồng ý giao cháu Vy và cháu Huy cho anh B nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao cháu Vy và cháu Huy cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, trên cơ sở yêu cầu của chị Ch, ý kiến anh B và ý kiến của con chung, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập, nên cần tiếp tục giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Vy và Nguyễn Quang Huy cho anh B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, đúng với nguyện vọng của con là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của anh B không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Về Cha tài sản chung: Ghi nhận chị Ch và anh B xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị Ch và anh B xác định không có nợ chung, Tòa án không đề cập giải quyết, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Buộc chị Cao Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 207, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Ch.

1. Về hôn nhân: Chị Cao Thị Ch được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Vy, sinh ngày 01/9/2011 và Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 24/11/2013. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh B không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về Cha tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Cao Thị Ch phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ch đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009087 ngày 26/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh LA. Chị Ch đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh B không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện ĐH;
- Ch cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã Lộc Giang;
- (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Quốc**

**Hội thẩm nhân dân**

**Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Ghê–Trần Thị Đới**

**Nguyễn Hữu Quốc**